

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Chính trị

Học kỳ: 2

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 17/06/2026

Giờ thi: 9.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CS1A_53	Lê Hoàng Minh Anh	82	1	3,5	Ba lười	<i>[Signature]</i>	
2	002	25CS1A_01	Nguyễn Nhật Anh	83	1	6,5	Sai lười	<i>[Signature]</i>	
3	003	25CS1A_02	Nguyễn Thế Anh	84	1	8,0	Tâm	<i>[Signature]</i>	
4	004	25CS1A_05	Nguyễn Huỳnh Hồng Bảo	85	1	7,0	Bảy	<i>[Signature]</i>	
5	005	25CD1A_01	Nguyễn Thế Bảo	86	1	8,0	Tâm	<i>[Signature]</i>	
6	006	25CS1A_06	Nguyễn Tấn Bình	87	1	6,0	Sáu	B	
7	007	25CS1A_07	Đoàn Quốc Cường	88	1	7,0	Bảy	<i>[Signature]</i>	
8	008	25CD1A_02	Phan Chí Cường	75	1	6,5	Sai lười	<i>[Signature]</i>	
9	009	25CD1A_06	Nguyễn Hải Đăng	76	1	6,0	Sáu	<i>[Signature]</i>	
10	010	25CD1A_05	Võ Tiến Đạt	77	1	6,5	Sai lười	<i>[Signature]</i>	
11	011	25CS1A_08	Trần Tấn Dũng	78	1	5,0	Năm	<i>[Signature]</i>	
12	012	25CD1A_04	Trương Nhật Dương	79	1	8,0	Tâm	<i>[Signature]</i>	
13	013	25CD1A_03	Chu Đức Duy	80	1	6,5	Sai lười	<i>[Signature]</i>	
14	014	25CS1A_13	Nguyễn Võ Gia Hân	81	1	4,5	Bốn lười	<i>[Signature]</i>	
15	015	25CS1A_11	Nguyễn Phạm Gia Hào	65	1	7,0	Bảy	<i>[Signature]</i>	
16	016	25CD1A_07	Nguyễn Trung Hậu	66	1	5,5	Năm lười	<i>[Signature]</i>	
17	017	25CD1A_09	Trần Huỳnh Hiệp	67	1	5,0	Năm	<i>[Signature]</i>	
18	018	25CS1A_14	Đào Ngọc Hiếu	68	1	6,5	Sai lười	<i>[Signature]</i>	
19	019	25CS1A_15	Trần Cao Minh Hiếu	69	1	6,5	Sai lười	<i>[Signature]</i>	
20	020	25CS1A_19	Đặng Hải Hưng	70	1	7,5	Bảy lười	<i>[Signature]</i>	
21	021	25CD1A_10	Nguyễn Quốc Huy	71	1	6,0	Sáu	<i>[Signature]</i>	
22	022	25CS1A_16	Trần Nhật Huy	72	1	6,0	Sáu	<i>[Signature]</i>	
23	023	25CS1A_17	Võ Trọng Huy	73	1	7,5	Bảy lười	<i>[Signature]</i>	
24	024	25CD1A_11	Trương Hoàng Thái Khang	74	1	8,5	Tám lười	<i>[Signature]</i>	
25	025	25CS1A_20	Phan Hoàng Khanh	55	1	6,5	Sai lười	<i>[Signature]</i>	
26	026	25CS1A_21	Lương Vũ Duy Khánh	56	1	8,0	Tám	<i>[Signature]</i>	
27	027	25CH1A_19S	Nguyễn Quốc Khánh	57	1	8,0	Tám	<i>[Signature]</i>	
28	028	25CD1A_13	Đinh Hữu Khoa	58	1	8,0	Tám	<i>[Signature]</i>	
29	029	25CD1A_14	Huỳnh Đăng Khoa	59	1	7,5	Bảy lười	<i>[Signature]</i>	
30	030	25CD1A_15	Lê Thanh Khoa	60	1	6,5	Sai lười	<i>[Signature]</i>	
31	031	25CS1A_22	Trần Nguyễn Đăng Khoa	61	1	1,5	Một lười	<i>[Signature]</i>	
32	032	25CD1A_17	Võ Thái Khoa	62	1	6,5	Sai lười	<i>[Signature]</i>	
33	033	25CD1A_18	Nguyễn Minh Khôi	63	1	8,5	Tám lười	<i>[Signature]</i>	
34	034	25CD1A_19	Võ Anh Kiện	64	1	6,0	Sáu	<i>[Signature]</i>	

35	035	25CD1A_20	Đoàn Minh	Kiệt	44	1	9,0	Chín	Kiệt
36	036	25CD1A_21	Lê Hoàng Gia	Kiệt	45	1	8,0	Tám	Kiệt
37	037	25CD1A_22	Long Phan Tuấn	Kiệt	46	1	8,0	Tám	Kiệt
38	038	25CD1A_23	Nguyễn Tấn Anh	Kiệt	47	1	9,0	Chín	Kiệt
39	039	25CD1A_24	Trần Anh	Kiệt	48	1	6,0	Sáu	Kiệt
40	040	25CS1A_24	Nguyễn Phúc	Lộc	49	1	6,5	Sáu lăm	Quang
41	041	25CD1A_25	Trần Ngọc Thiên	Long	50	1	5,5	Năm lăm	Long
42	042	25CD1A_29	Nguyễn Xuân	Lực	51	1	6,5	Sáu lăm	Lực
43	043	25CD1A_28	Nguyễn Thành	Lương	52	1	7,0	Bảy	Thành
44	044	25CS1A_27	Lê Hoàng Minh	Mẫn	53	1	5,0	Năm	Mẫn
45	045	25CS1A_25	Nguyễn Đại	Mạnh	54	1	7,5	Bảy lăm	Đại

Tổng số:

45

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2025

Số sinh viên có mặt: 45

Số bài thi: 45

Số sinh vắng mặt: 00.

Số tờ giấy thi: 45

Giám thị 1

Nguyễn Văn Phú

Duyệt

Trưởng khoa

Đặng Mạnh Cường

25CS1A_23 Trần Đức Thảo Kiệt

Giám thị 2

Ngô Hoàng Thanh

Thư ký khoa

Hồng Tuyết Ngân

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Chính trị

Học kỳ: 2

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A07

Ngày thi : 17/06/2026

Giờ thi: 9.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	046	25CD1A_30	Đỗ Nhật Minh	34	1	5,5	Năm lược	Minh	
2	047	25CD1A_32	Mai Lê Minh	35	1	6,0	Sáu	Minh	
3	048	25CS1A_28	Trần Gia Minh	36	1	7,5	Bảy lười	Minh	
4	049	25CS1A_29	Nguyễn Vũ Hoài Nam	37	1	8,0	Tám	Minh	
5	050	25CD1A_33	Đặng Thành Nguyên	38	1	9,0	Chín	Nguyên	
6	051	25CD1A_34	Lê Tường Nhân	39	1	6,5	Sáu lười	Nhân	
7	052	25CS1A_30	Trần Nguyễn Nhân	40	1	3,5	Ba lười	Nhân	
8	053	25CS1A_32	Đinh Quang Phát	41	1	8,5	Tám lười	Phát	
9	054	25CS1A_33	Lê Trần Toàn Phát	42	1	0,0	Không	Phát	
10	055	25CS1A_34	Lê Hồng Phong	43	1	7,0	Bảy	Phong	
11	056	25CD1A_36	Nguyễn Thanh Phú	23	1	7,0	Bảy	Phú	
12	057	25CD1A_37	Trương Hoàng Phú	24	1	9,5	Chín lười	Phú	
13	058	25CS1A_35	Phan Tấn Phúc	25	1	8,5	Tám lười	Phúc	
14	059	25CD1A_38	Trần Đức Phước	26	1	4,5	Bốn lười	Phước	
15	060	25CD1A_40	Nguyễn Minh Quân	27	1	5,5	Năm lười	Quân	
16	061	25CD1A_41	Phan Minh Quân	28	1	7,0	Bảy	Quân	
17	062	25CD1A_39	Tạ Minh Quang	29	1	7,0	Bảy	Quang	
18	063	25CD1A_42	Hồ Phú Quý	30	1	9,0	Chín	Quý	
19	064	25CD1A_43	Lương Thái Siu	31	1	3,0	Ba	Siu	
20	065	25CD1A_44	Trần Hữu Anh Tài	32	1	6,5	Sáu lười	Tài	
21	066	25CD1A_45	Bùi Hà Nhật Tân	33	1	8,5	Tám lười	Tân	
22	067	25CD1A_46	Nguyễn Hồ Duy Tân	12	1	6,0	Sáu	Tân	
23	068	25CS1A_37	Quách Việt Tân	13	1	7,0	Bảy	Tân	
24	069	25CS1A_39	Huỳnh Quang Thái	14	1	8,0	Tám	Thái	
25	070	25CS1A_38	Trần Thiện Thanh	15	1	6,5	Sáu lười	Thanh	
26	071	25CS1A_40	Đinh Phi Thiên	16	1	5,0	Năm	Thiên	
27	072	25CD1A_48	Trần Chí Thiện	17	1	9,0	Chín	Thiện	
28	073	25CS1A_42	Mai Minh Tiến	18	1	5,0	Năm	Tiến	
29	074	25CD1A_52	Nguyễn Văn Tiếp	19	1	4,5	Bốn lười	Tiếp	
30	075	25CD1A_54	Lục Đại Tín	20	1	6,0	Sáu	Tín	
31	076	25CS1A_43	Phạm Nguyễn Đình Toàn	✓	✓	✓	✓	✓	vắng
32	077	25CS1A_44	Trần Cẩm Toàn	21	1	7,0	Bảy	Toàn	
33	078	25CS1A_45	Nguyễn Trần Trân	✓	✓	✓	✓	✓	vắng
34	079	25CS1A_46	Huỳnh Túc Trí	22	1	6,0	Sáu	Trí	

35	080	25CD1A_56	Nguyễn Minh Trí	1	1	5,5	Năm lược	GP	
36	081	25CD1A_55	Huỳnh Quang Triệu	2	1	4,0	Bồn	B	
37	082	25CD1A_59	Trần Văn Trọng	3	1	8,0	Tam	mon	
38	083	25CS1A_49	Ngô Doãn Xuân Trường	4	1	7,5	Bảy lười		
39	084	25CS1A_50	Tạ Thái Tú	5	1	8,0	Tạp		
40	085	25CS1A_51	Nguyễn Phạm Huy Uyên	6	1	6,0	Sau	u	
41	086	24CD1A_44	Đỗ Trí Văn						vắng
42	087	25CS1A_52	Lê Quốc Việt	7	1	7,5	Bảy lười	Vật	
43	088	25CD1A_57	Lưu Quang Vinh	8	1	5,5	Năm lược		
44	089	25CD1A_58	Nguyễn Trương Quốc Vinh	9	1	4,0	Bồn	Vinh	
45	090	25CD1A_60	Đặng Minh Vũ	10	1	8,0	Tam	Vũ	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 1 năm 2016

Tổng số: 45 + 1

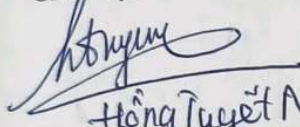
Số sinh viên có mặt: 43

Số sinh vắng mặt: 03

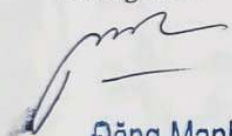
Số bài thi: 43

Số tờ giấy thi: 43

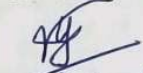
Giám thị 1


Hồng Tuyết Ngân
Duyệt

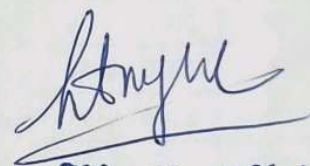
Trưởng khoa


Đặng Mạnh Cường

Giám thị 2


Hồ Ngọc Tường Vy

Thư ký khoa


Hồng Tuyết Ngân

091. 25CS1A-23 Trần Đức Tuấn Kiệt | 11 | 1 | 7,5 Bảy lười